

PHILIPS

Màn hình LCD

Business monitor

Series 2000

27" (68,5 cm)

1920 x 1080 (Full HD)

27B2N2200G



Công nghệ bảo vệ mắt cho cả ngày dài

Làm việc thoải mái và duy trì hiệu suất với độ nét Full HD cùng tần số quét mượt mà 144Hz. Công nghệ SoftBlue và Phân cực tròn (Circular Polarization) giúp giảm mỏi mắt, hỗ trợ sử dụng trong thời gian dài dễ chịu hơn.

Được thiết kế theo cách thức làm việc của bạn

- Loa stereo tích hợp cho giải trí đa phương tiện
- Chứng nhận bảo vệ khỏi ánh sáng xanh và độ chính xác của màu sắc của Eyesafe
- D-Mode: Tối ưu cho khả năng cảm nhận thang xám tinh tế
- Trải nghiệm xem thoải mái với Công nghệ SoftBlue
- Mắt ít mệt mỏi hơn với Công nghệ không nhấp nháy hình

Dễ sử dụng

- Giá lắp VESA mang đến sự tiện lợi
- HDMI đảm bảo kết nối kỹ thuật số đa năng

Chất lượng hình ảnh cao cấp

- Tốc độ làm mới 144Hz mang đến hình ảnh mượt mà, sống động
- Màn hình Full HD 16:9 cho hình ảnh chi tiết sinh động
- Công nghệ góc nhìn rộng IPS LED cho độ chính xác hình ảnh và màu sắc

Những nét chính

Công nghệ IPS



Màn hình IPS sử dụng công nghệ tiên tiến cho bạn góc nhìn rộng 178/178 độ, cho phép xem màn hình từ gần như bất kỳ góc nào. Không như bảng TN chuẩn, màn hình IPS cho bạn hình ảnh sinh động cao với màu sắc sống động, giúp cho màn hình không chỉ lý tưởng cho các ứng dụng xem ảnh, video và duyệt web, mà cho cả các ứng dụng chuyên nghiệp yêu cầu luôn có độ chính xác màu và độ sáng ổn định.

Màn hình Full HD 16:9



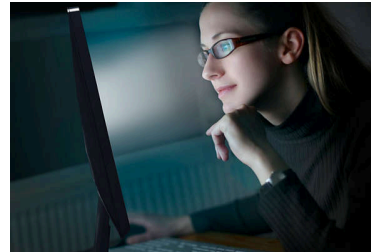
Chất lượng hình ảnh là vấn đề khiến bạn quan tâm. Tuy các màn hình thông thường cũng có chất lượng hình ảnh tốt nhưng bạn vẫn muốn có hình ảnh tốt hơn. Màn hình này được trang bị độ phân giải Full HD 1920 x 1080 nâng cao, cho những chi tiết sinh động đi cùng với độ sáng cao, độ tương phản đến không thể tin nổi và màu sắc trung thực cho hình ảnh sống động như ngoài đời thực.

Tần số quét nhanh 144Hz



Màn hình này được trang bị tần số quét 144Hz, giúp giảm hiện tượng nhòe chuyển động và độ trễ đầu vào. Dù bạn đang làm việc với các tác vụ văn phòng hay chơi game, bạn đều có được trải nghiệm hiển thị mượt mà hơn, cải thiện độ rõ chuyển động và giảm mỏi mắt.

Công nghệ SoftBlue với Phân cực tròn



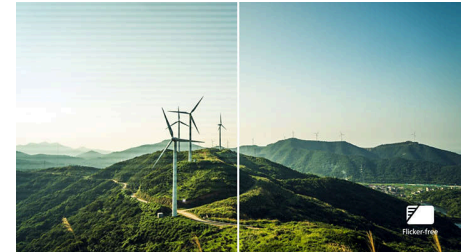
Công nghệ đèn LED SoftBlue giúp tăng sự thoải mái cho thị giác bằng cách giảm ánh sáng xanh có hại. Với tấm nền ánh sáng xanh thấp, tỷ lệ ánh sáng phát ra trong dải 415–455 nm so với 400–500 nm được giảm xuống dưới 50%. Công nghệ này cũng sử dụng Phân cực tròn (Circular Polarization) độc đáo, tạo ra ánh sáng tự nhiên hơn so với phân cực tuyến tính. Kết quả là mang lại sự thoải mái tối ưu cho mắt và giảm mỏi mắt. Công nghệ này đã được kiểm nghiệm và chứng nhận bởi TÜV Rheinland Low Blue Light (Giải pháp phần cứng) về hiệu quả giảm phát xạ ánh sáng xanh và hỗ trợ giảm mỏi mắt.

Loa stereo tích hợp



Cặp loa stereo chất lượng cao được tích hợp trong một thiết bị màn hình. Loa có thể nhìn thấy hướng ra mặt trước hoặc ẩn đi hướng xuống dưới, hướng lên trên, hướng ra đằng sau, v.v. tùy thuộc vào kiểu và thiết kế.

Công nghệ không nhấp nháy



Do cách điều khiển độ sáng trên màn hình LED chiếu sáng nền, màn hình của một số người dùng bị nhấp nháy, gây ra sự mệt mỏi ở mắt. Công nghệ không nhấp nháy của Philips áp dụng giải pháp mới để điều hòa độ sáng và giảm sự nhấp nháy giúp xem thoải mái hơn.

eyesafe® CERTIFIED 2.0 (RPF 40)

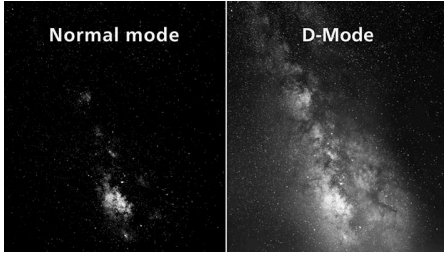


Màn hình Philips đạt tiêu chuẩn eyesafe® CERTIFIED 2.0, giúp bảo vệ mắt hiệu quả khỏi việc tiếp xúc lâu dài với ánh sáng xanh. Bộ lọc ánh sáng xanh luôn bật không chỉ giúp giảm mỏi mắt khi sử dụng thiết bị kỹ thuật số mà còn đảm bảo độ chính xác màu sắc.



Những nét chính

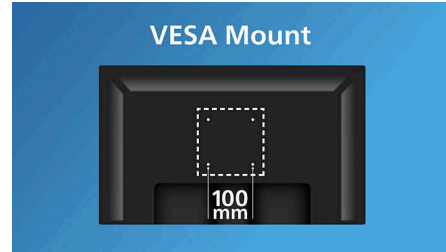
D-Mode



Chế độ D-mode tăng cường chi tiết thang xám, giúp nhận biết rõ hơn các khác biệt tinh tế về sắc độ. Dựa trên mô hình nhận thức thang xám theo tiêu chuẩn DICOM Part 14 GSDF, chế độ này cải thiện khả năng hiển thị những chi tiết mà cài đặt màn hình thông thường có thể bỏ sót. Kết quả là sự phân biệt rõ ràng hơn giữa các sắc độ gần nhau và khả năng hiển thị chi tiết tốt hơn trong

các nội dung thang xám như bản vẽ kỹ thuật, hình quét y tế và các hình ảnh có độ chi tiết cao khác.

Giá lắp VESA mang đến sự tiện lợi



Lỗ gắn chuẩn VESA theo tiêu chuẩn công nghiệp đảm bảo tương thích với hầu hết các PC dạng nhỏ và thin client.

Có hỗ trợ kết nối HDMI



Thiết bị có hỗ trợ kết nối HDMI có toàn bộ phần cứng cần thiết để nhận tín hiệu đầu vào Giao diện đa phương tiện độ nét cao (HDMI). Cáp HDMI cho phép tất cả tín hiệu âm thanh và video số có chất lượng cao được truyền qua một dây cáp duy nhất từ máy tính hay bất kỳ nguồn AV nào (bao gồm hộp cài đặt, đầu phát DVD, đầu thu A/V và máy quay video).

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Kích thước bảng: 27 inch/68,5 cm

Tỉ lệ kích thước: 16:9

Loại bảng LCD: Công nghệ IPS

Loại đèn nền: Hệ thống W-LED

Khoảng cách điểm ảnh: 0,3114 (Ngang) x 0,3114 (Dọc) mm

Độ sáng: 350 cd/m²

Số màu màn hình: 16,7 triệu (8 bit)

Gam màu (diển hình): Vùng NTSC: 103%, vùng sRGB: 112%*

Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1500:1

SmartContrast: 50,000,000:1

Thời gian phản hồi (thông thường): 4 ms (Xám sang Xám)*

Góc nhìn: 178° (Ngang) / 178° (Dọc), @ C/R > 10

Nâng cao hình ảnh: SmartImage

Độ phân giải tối đa: 1920 x 1080 @ 75Hz (VGA), 1920 x 1080 @ 144Hz (HDMI/DP)

Khung xem hiệu quả: 597,89 (Ngang) x 336,31 (Dọc) mm

Tần số quét: HDMI/DP: 30 – 170 kHz (Ngang) / 48 – 144 Hz (Dọc), VGA: 30 – 85 kHz (Ngang) / 48 – 75 Hz (Dọc)

sRGB

SoftBlue

Không bị nháy

Mật độ điểm ảnh: 82 PPI

Lớp phủ màn hình hiển thị: Chống chói, 3H, Độ lóa 25%

EasyRead

Adaptive Sync (VRR – Tần số quét thích ứng)

EyeSafe

DICOM (Chế độ D-mode)

Khả năng kết nối

Đầu vào tín hiệu: VGA x 1, HDMI 1.4 x 1, DP 1.4 x 1

Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh

Âm thanh (Vào/Ra): Cổng Audio-in, Đầu ra âm thanh

HDCP: HDCP 1.4 (HDMI/DP)

Tiện lợi

Loa tích hợp: 2 Wx2

Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS, sRGB, Windows 11 / 10

Tiện lợi cho người dùng: SmartImage, Đầu vào, Độ sáng, Menu, Bật/tắt nguồn

Ngôn ngữ OSD: Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Séc, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Phần Lan, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina

Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)

Phần mềm điều khiển: SmartControl

Chân đế

Ng nghiêng: -5/25 độ

Công suất

Chế độ tiết kiệm: 11,7 W (diển hình)

Nguồn điện: Cài sẵn, AC 100-240 V, 50-60 Hz

Chế độ tắt: 0,3 W (diển hình)

Chế độ bật: 14,51 W (diển hình) (Phương pháp kiểm tra EnergyStar)

Chế độ chờ: 0,3 W (diển hình)

Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

Kích thước

Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 730 x 459 x 124 mm

Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 616 x 362 x 44 mm

Sản phẩm kèm chân đế (chiều cao tối đa): 616 x 465 x 206 mm

Trọng lượng

Sản phẩm với bao bì (kg): 5,89 kg

Sản phẩm kèm chân đế (kg): 3,51 kg

Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 3,19 kg

Điều kiện vận hành

Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)

Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40 °C

Độ ẩm tương đối: 20%-80 %

Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60 °C

MTBF (demo): 70.000 giờ (loại trừ đèn nền)

Tính bền vững

Môi trường và năng lượng: Energy Star, EPEAT*, RoHS

Nhựa tái chế sau sử dụng: 85%

Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %

Các chất cụ thể: Không chứa thủy ngân, Vô không chứa PVC / BFR

Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

Chứng nhận tuân thủ quy định: CB, Dấu CE, Năng lượng Nam Phi, MEPS, PSB, KC, MEPS Hàn Quốc, CEL, CCC, CECP, BSMI, UKCA, EMF, FCC, ICES-003, Chứng nhận TÜV Rheinland về phân cực tròn, TÜV Rheinland Low Blue Light (Giải pháp phần cứng), Chứng nhận eyesafe® CERTIFIED 2.0

Tủ

Bề mặt: Chất liệu

Chân: Đen

Khung mặt trước: Đen

Nắp sau: Đen

